

| Hàm | Biến | Chức năng |
|---------------------------------------|---|---|
| draw() | | Tạo Chart dựa vào đối tượng đã được khai báo và khởi tạo |
| setOption(key, value) | <ul style="list-style-type: none"> <i>key</i> <String>: Khoá định nghĩa tùy chỉnh sẽ thay đổi <i>value</i> <String, Number>: Giá trị áp dụng cho thay đổi | Thay đổi một tùy chỉnh trong đối tượng khởi tạo |
| updateData(newData [, newDataConfig]) | <ul style="list-style-type: none"> <i>newData</i> <Object>: Dữ liệu mới để cập nhật <i>newDataConfig</i> <Object>: Định nghĩa lại khoá mới | Cập nhật lại đồ thị dựa trên dữ liệu mới nhập vào |
| on(eventType, callback) | <ul style="list-style-type: none"> <i>eventType</i> <String>: Loại sự kiện (hover, click, mousemove) <i>callback</i> <Function>: Chứa dữ liệu trả về | Lắng nghe sự kiện và trả về dữ liệu tương ứng trên đối tượng được tương tác |

| Hàm | Biến | Chức năng |
|---------------------------------------|---|---|
| draw() | | Tạo Chart dựa vào đối tượng đã được khai báo và khởi tạo |
| setOption(key, value) | <ul style="list-style-type: none"> <i>key</i> <String>: Khoá định nghĩa tùy chỉnh sẽ thay đổi <i>value</i> <String, Number>: Giá trị áp dụng cho thay đổi | Thay đổi một tùy chỉnh trong đối tượng khởi tạo |
| updateData(newData [, newDataConfig]) | <ul style="list-style-type: none"> <i>newData</i> <Object>: Dữ liệu mới để cập nhật <i>newDataConfig</i> <Object>: Định nghĩa lại khoá mới | Cập nhật lại đồ thị dựa trên dữ liệu mới nhập vào |
| on(eventType, callback) | <ul style="list-style-type: none"> <i>eventType</i> <String>: Loại sự kiện (hover, click, mousemove) <i>callback</i> <Function>: Chứa dữ liệu trả về | Lắng nghe sự kiện và trả về dữ liệu tương ứng trên đối tượng được tương tác |